

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Ban điều hành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình trong năm 2022

1. Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao, sự hỗ trợ hiệu quả của lãnh đạo Tập đoàn EVN về cơ chế chính sách, phát triển thị trường, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình. Vì vậy Công ty đã hoàn thành và thu hồi các khoản nợ khó đòi của các dự án từ những năm trước để lại.

Tình hình thủy văn trong khu vực thủy điện Sông Bung 5 thuận lợi, cùng với việc các nhà máy thủy điện thượng lưu thực hiện tích đầy nước vào cuối năm 2021, vì vậy kết quả sản xuất điện của NMTĐ Sông Bung 5 tốt hơn các năm gần đây, tạo dòng tiền ổn định và kịp thời cho Công ty.

Lãnh đạo và người lao động trong Công ty cùng đồng lòng vượt qua những khó khăn của công ty.

2. Khó khăn:

Các tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 vẫn phức tạp đã ảnh hưởng nhất định đến công tác triển khai các dự án của Công ty, đặc biệt là các dự án có công tác khảo sát;

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới kèm theo các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây đã làm cho lạm phát gia tăng trên toàn thế giới, giá nguyên, nhiên liệu hóa thạch tăng cao đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, xây dựng các nhà máy điện (nhiệt điện than, điện khí hóa lỏng, điện hạt nhân, ...);

Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) chưa được phê duyệt nên nhiều dự án điện bị dừng triển khai.

Quy mô thị trường KSTK truyền thống ngày càng thu hẹp, thủy điện trong nước gần như không có dự án mới, các dự án mở rộng chưa được xem xét. Các dự án nhiệt điện than, khí cũng rất khó khăn do vấn đề về môi trường, nguyên liệu.... Các dự án lưới điện tuy có nhiều dự địa nhưng nhiều dự án vướng quy

hoạch hoặc đi qua đất rừng dẫn đến nhiều công trình lưới điện bị chậm tiến độ, kéo theo công tác tư vấn cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Đồng thời với đó là sự cạnh tranh giữa các tư vấn ngày càng lớn.

Giá điện cho các dự án NLTT chuyển tiếp được các nhà đầu tư đánh giá là thấp dẫn đến việc dừng triển khai hàng loạt các dự án NLTT và dẫn đến suy giảm đột ngột doanh thu từ mảng này trong năm 2022.

Theo cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc cuối năm 2021 (COP26), một số dự án Nhiệt điện ở Việt Nam đã thay đổi mô hình (không dùng than nữa) và quy mô công suất dẫn đến ảnh hưởng lớn đến doanh thu công tác tư vấn Nhiệt điện của Công ty trong năm 2022.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Công tác phát triển thị trường

Đối mặt với những khó khăn đã nêu, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII chưa ban hành, mặc dù ban lãnh đạo Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt trong phát triển tìm kiếm công việc. Tuy nhiên, giá trị hợp đồng ký mới vẫn bị sụt giảm lớn so với năm 2021. Năm 2022, giá trị các hợp đồng ký mới chỉ đạt 358,15 tỷ đồng, giảm 54,51% so với năm 2021. Các hợp đồng với khách hàng là đơn vị thuộc EVN chiếm tỷ trọng 62%, cụ thể như sau:

Bảng 1-Giá trị Hợp đồng ký năm 2022

TT	Loại Hợp đồng	Năm 2021 (tỷ đồng)	Năm 2022 (tỷ đồng)	Năm 2022 so với năm 2021	
				Giá trị	%
1	Theo loại công việc	787,255	358,15	-429,11	-54,51
1.1	Khảo sát	117,2	89,762	-27,438	-23,41
1.2	Tư vấn thiết kế	661,187	260,126	-401,06	-60,66
1.3	Khác	8,868	8,263	-0,606	-6,83
2	Theo lĩnh vực	787,255	358,15	-429,1	-54,51
2.1	Thuỷ điện-thuỷ lợi	192,606	123,15	-69,456	-36,06
2.2	Nhiệt điện	323,7	61,123	-262,58	-81,12
2.3	Lưới điện	197,679	166,249	-31,43	-15,90
2.4	Năng lượng mới (gió, mặt trời...)	73,269	7,629	-65,64	-89,59
3	Theo khách hàng	787,255	358,15	-429,11	-54,51
3.1	Trong EVN	513,39	221,311	-292,08	-56,89
3.2	Ngoài EVN	273,865	136,84	-137,03	-50,03

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 2-Kết quả SXKD năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch	So với 2021
	A	1	2	3	(2)/(1)	(2)/(3)
II	Tổng doanh thu	665.00	646.63	644.50	97.2%	100.3%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.30	144.39	51.22	1978.0%	281.9%
IV	Lợi nhuận sau thuế	3.30	120.74	38.72(*)	3658.6%	311.8%

(*) Tại BCTC năm 2021, Công ty đã thực hiện kết chuyển ghi nhận giá vốn khoản chi phí SXND dở dang tồn đọng với giá trị 86,037 tỷ đồng. Năm 2022, theo yêu cầu của kiểm toán, Công ty đã rà soát lại hồ sơ đã xử lý chi phí SXKD tồn đọng của các công trình không có hồ sơ quyết toán, thanh lý trong năm 2021, và đã thực hiện giảm giá vốn năm 2021 với giá trị 32,974 tỷ đồng, đồng thời xác định lại giá vốn cần ghi nhận về các năm trước. Do đó, lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng lên 38,72 tỷ đồng.

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 646,634 tỷ đồng, hoàn thành 97,24% kế hoạch ĐHCĐ giao, cao hơn doanh thu thực hiện năm 2021.

- Nhờ công tác quản lý chặt chẽ, linh hoạt và hiệu quả của lãnh đạo Công ty nên mặc dù doanh thu không hoàn thành kế hoạch, tuy nhiên Công ty vẫn đạt mức lợi nhuận trước thuế là 144,39 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 120,74 tỷ đồng - mức cao nhất từ trước đến nay, vượt xa mức lợi nhuận kế hoạch được ĐHCĐ giao (lợi nhuận trước thuế là 7,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 3,3 tỷ đồng).

- Doanh thu của năm 2022 hầu hết không có nợ đọng, công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao (đạt tỷ lệ 89,28% công nợ có thể thu của năm 2022), kết quả này đã giúp Công ty có nguồn tiền phục vụ SXKD, trả nợ vay và thanh toán nhiều khoản nợ đọng, từng bước giúp Công ty khắc phục lành mạnh tình hình tài chính.

- Năm 2022, với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, công tác quản lý điều hành hợp lý và linh hoạt của Ban điều hành, sự đồng lòng của tập thể CBCNV, Công ty đã đạt được nhiều kết quả rất tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

+ Về xử lý tài chính tồn đọng: với lợi nhuận trước xử lý tồn đọng đạt 198,657 tỷ đồng, Công ty đã khắc phục tài chính tồn đọng với giá trị 178,1 tỷ đồng (cụ thể: Kết chuyển hồi tổ chi phí SXKD dở dang tồn đọng vào giá vốn của các năm trước năm 2022 với tổng giá trị 125,1 tỷ đồng; Xử lý tài chính trong năm 2022 gồm: Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh tồn đọng với giá trị 9,3 tỷ đồng, Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 14,54 tỷ đồng và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với giá trị 29,25 tỷ đồng);

+ Tình hình quản lý nợ phải trả

Năm 2022, Công ty đã cân đối nguồn tiền thu được từ SXKD để ưu tiên chi trả các khoản nợ, đặc biệt là khoản nợ lương của NLĐ, các khoản nợ có lãi suất

cao, nhằm ổn định tình hình nội bộ, giảm tối đa chi phí tài chính, qua đó sẽ tăng lợi nhuận các năm tới cho Công ty.

Cụ thể, tại 31/12/2022, tổng nợ của Công ty mẹ giảm 234,46 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương mức giảm 21,8% tổng nợ. Bao gồm:

☆ Trả 119,7 tỷ đồng nợ gốc khoản vay NH VietInbank để đầu tư NMTĐ Sông Bung 5, trong đó đã trả trước số gốc vay đến hạn của năm 2023 là 75,96/81 tỷ đồng. Tại 31/12/2022, nợ gốc khoản vay đầu tư NMTĐ Sông Bung 5 còn lại 237,6 tỷ đồng.

☆ Trả lương cho NLD với tổng giá trị 187,38 tỷ đồng, trong đó chi trả dứt điểm 125,3 tỷ đồng lương phát sinh trong năm (trong 2 năm liên tiếp 2021, 2022, Công ty đã không phát sinh nợ lương của NLD), trả 53,3 tỷ đồng nợ lương chuyển vay. Tổng nợ lương giảm còn 145,09 tỷ đồng (đầu năm 2022 là 198,4 tỷ đồng).

☆ Về các khoản vay cá nhân, trong năm 2022 Công ty đã chi trả 4,98 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty đang tạm dừng thanh toán nợ vay cá nhân để thực hiện rà soát, lập phương án chi trả khả thi và đảm bảo pháp lý theo yêu cầu của EVN.

☆ Đối với các khoản vay ngắn hạn: Từ tháng 6/2021 đến nay, Công ty không có phát sinh vay mới.

☆ Trả nợ cổ tức EVN: năm 2022, Công ty đã tiếp tục trả 29,56 tỷ đồng. Số tiền cổ tức và lãi còn nợ giảm còn 36,2 tỷ đồng.

☆ Công ty đã nộp các khoản thuế, BHXH với số tiền 119,45 tỷ đồng. Năm 2022, Công ty không có nợ BHXH và không phát sinh nợ đọng thuế trên 90 ngày.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu KH giao		TH/KH EVN(%)
			EVN	DHĐCĐ	
1	Tổng doanh thu	646,63		665,0	
2	Lợi nhuận chưa xử lý tồn đọng	198,66	130,0		152,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	144,39		7,3	
4	Lợi nhuận sau thuế	120,74		3,3	3658,6%
5	Chi phí SXKD dở dang	155,33	230,0		67,5%
	<i>Trong đó: Chi phí SXKDDD tồn đọng</i>	<i>60,52</i>	<i>80,0</i>		<i>4,2%</i>
6	Nợ phải thu khách hàng	383,69	180,0		213,2%
	<i>Trong đó: Nợ khó đòi</i>	<i>91,40</i>	<i>120,0</i>		<i>76,2%</i>
7	Vay cá nhân	128,80	80,0		161,0%
8	Nợ lương CBCNV (chuyển sang vay)	154,65	100,0		154,6%
9	Nợ cổ tức EVN	36,20	20,0		181,0%
10	Lao động đóng BHXH cuối năm	634	600		105,7%
11	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	3,0	3,0		

3. Các dự án tiêu biểu

Một số dự án tư vấn trọng điểm được Công ty chú trọng triển khai, như:

- + Thủy điện: Dự án Hòa Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Tanahu tại Nepal...;
- + Lưới điện: Trạm biến áp 500kV Lào Cai; Đường dây 500kV Mosoon – Thanh Mỹ; Đường dây 500kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi; Mở rộng TBA 500kV Thanh Mỹ; Sân phân phối 500/220kV Nhơn Trạch 3, 4.

+ Nhiệt điện: Tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý hợp đồng NMNĐ Quảng Trạch I; Lập báo cáo TKKT cho dự án Nhà máy điện khí Nhơn Trạch 3&4 và Quảng Ninh

+ Dự án năng lượng tái tạo và dự án khác: Lập TKKT dự án điện gió Cà Mau 1A-1D; Triển khai thiết kế các nhà máy điện rác như: Điện rác Seraphin, Hậu Giang, Thanh Hóa, Phú Thọ,

4. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2022, Ban điều hành đã thực hiện hiệu quả nhiều nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như:

4.1. Về công tác kế hoạch – tài chính

- Tập trung rà soát, đối chiếu công nợ và tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi có giá trị lớn;

- Kiểm soát chi phí, sản lượng dở dang; thúc đẩy nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; Kiểm soát chi phí dở dang của các hợp đồng đã hết doanh thu, kiểm soát chi phí theo hợp đồng nhằm sử dụng chi phí hiệu quả;

- Ưu tiên trả lương, các khoản nợ có lãi suất cao trong phạm vi tài chính cho phép; tiết giảm chi phí; không huy động vay vốn cá nhân.

- Tiết giảm chi phí như: hạn chế mua sắm tài sản, trang thiết bị;

- Giữ lại 5% doanh thu của các đơn vị sản xuất mà chủ đầu tư giữ lại chờ quyết toán;

4.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương

Tổng số lao động Công ty mẹ đến cuối 2022 là 541 người so với 579 năm 2021.

Công ty luôn chú trọng việc chi trả lương cho người lao động. Công ty đã chi trả 197,89 tỷ đồng tiền lương (bao gồm 52,66 tỷ đồng tiền lương trước năm 2021 còn lại). Theo đó, Công ty đang còn nợ một phần lương từ năm 2016-2020; thời điểm này đã quyết toán và chi trả toàn bộ lương 2022.

Thu nhập từ tiền lương và các khoản có tính chất lương bình quân đầu người/tháng toàn Công ty đạt 17,10 triệu đồng, tại Công ty mẹ đạt bình quân 18,84 triệu đồng.

4.3. Các công tác hành chính quản trị khác

Bổ nhiệm 01 PTGD phụ trách lĩnh vực kinh doanh, chuẩn bị tiền đề để Công ty mở rộng phát triển kinh doanh sang các lĩnh vực có nhiều triển vọng trong tương lai như: QLVH, QLDA, EPC, đầu tư

Công tác cán bộ tại các đơn vị sản xuất cũng đã được kiện toàn để các đơn vị tập trung vào sản xuất kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã kiện toàn GD trung tâm NĐNLM, 01 PGĐ NMTĐ Sông Bung 5.

Công ty đã cơ bản hoàn thành thiết lập được bộ khung hệ thống quy chế quản lý nội bộ để định hướng, điều chỉnh mọi mặt hoạt động trong giai đoạn tới. Công ty đang từng bước nghiên cứu hoàn thành xây dựng các quy chế, quy định. Năm 2022, Công ty đã ban hành được các quy chế quan trọng như: Sửa đổi Điều lệ tổ

chức và hoạt động, Quy chế về công tác cán bộ, Quy chế về công tác lao động, Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Quy chế về tài chính ...

Công ty đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch phát triển, tái cấu trúc toàn Công ty (bao gồm phương án tái cơ cấu các công ty TNHH MTV) giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030. Công ty đang thực hiện theo lộ trình đã xây dựng trong khi chờ Tập đoàn phê duyệt Kế hoạch.

Với mục tiêu đẩy nhanh áp dụng công nghệ vào sản xuất, Công ty đã xây dựng và được HĐQT phê duyệt kế hoạch phát triển, áp dụng BIM vào lĩnh vực khảo sát thiết kế cho giai đoạn 2022-2025. Đến nay, công tác triển khai đang được Công ty thực hiện và điều chỉnh linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

Trong công tác quản lý, Công ty đã đưa vào áp dụng hệ thống Digital Office mới nhất của Tập đoàn nhằm hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả công tác hành chính văn phòng, thuận lợi trong trao đổi thông tin giữa các phòng ban cũng như các đơn vị trong Tập đoàn.

Thực hiện tốt các công tác văn phòng, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường khác đảm bảo phục vụ SXKD.

5. Các khó khăn và tồn tại trong năm 2022

Về tài chính: Tài chính Công ty tồn tại giá trị lớn các khoản tồn kho, nợ phải thu/nợ phải trả (bao gồm cả nợ lương người lao động) từ nhiều năm trước với giá trị khá lớn. Chi phí tài chính cao làm lợi nhuận giảm và thiếu hụt dòng tiền SXKD.

Về quản trị: Năm 2022 là năm Công ty tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện để đổi mới và tăng cường hiệu quả hoạt động. Theo đó, Công ty chú trọng đến các mục tiêu về cơ cấu lại lĩnh vực và phạm vi kinh doanh, thu gọn đầu mối, phát triển năng lực tư vấn, quản trị và quản lý nội bộ, khắc phục tài chính, v.v hướng tới phát triển bền vững. Các yếu tố này làm chi phí tăng cao và tình hình tài chính biến động trong ngắn hạn.

PHẦN 2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình năm 2023

1.1. Thuận lợi

Với kết quả SXKD đạt được trong năm 2022 như: xử lý được phần lớn tồn đọng tài chính của các năm trước; công tác quản lý tài chính hiệu quả; các khoản vay ngân hàng và nợ lương người lao động đã giảm đáng kể; tiền lương các năm 2021 và 2022 đã được chi trả kịp thời..., các kết quả đó đã tạo động lực, niềm tin đối với người lao động, là tiền đề để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023;

Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của EVN về cơ chế chính sách, về phát triển việc làm, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình hoàn thành và thu hồi các khoản nợ khó đòi;

Đại dịch Covid-19 đã được khống chế, quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt.

1.2. Khó khăn

- Về thị trường, công việc:

Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) đã được phê duyệt tuy nhiên vẫn cần các kế hoạch triển khai chi tiết tiếp theo, theo đánh giá của các bên thì phải sang 2024 mới có thể triển khai mạnh mẽ.

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây chưa có hồi kết;

Công tác tìm kiếm công việc sẽ khó khăn hơn do quy mô thị trường lĩnh vực tư vấn ngày càng co hẹp, cạnh tranh giữa các đơn vị tư vấn ngày càng tăng cao;

Tình hình sản xuất kinh doanh của các Công ty TNHH MTV đang còn gặp rất nhiều khó khăn, với lĩnh vực kinh doanh chính là khảo sát các công trình nguồn điện, các Công ty TNHH MTV chưa phát triển năng lực để tham gia các lĩnh vực mới, do đó việc tìm kiếm việc làm rất khó khăn.

- Về tài chính

Tình hình thủy văn SB5 bắt đầu từ tháng 5 có suy giảm do hiện tượng khô hạn xuất hiện trên phạm vi cả nước.

Trong năm 2023, nợ phải trả vẫn rất lớn, chi phí lãi vay ở mức cao, đặc biệt các khoản vay cá nhân chưa tìm được phương án xử lý cuối cùng.

Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng, kết chuyển giá vốn các công trình đã hoàn thành nhưng còn chi phí dở dang lớn nhằm khắc phục và lành mạnh hóa tài chính, dẫn tới lợi nhuận không được như kỳ vọng của cổ đông.

- Các vấn đề về pháp lý

Tình trạng nợ lương người lao động chưa được giải quyết xong dẫn đến các rủi ro pháp lý có thể xảy ra mặc dù đã ít hơn trước đây rất nhiều;

Các quy định về quản lý sở hữu trí tuệ liên quan đến phần mềm ngày càng chặt, Công ty có thể vô tình vướng vào các rủi ro pháp lý.

Các vấn đề pháp lý liên quan đến đánh giá các khoản nợ vay cá nhân và phương án giải quyết.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Với những thuận lợi và khó khăn đã phân tích, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 như sau.

Bảng 3-Kế hoạch SXKD năm 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	646,63	537,0	90,78%
2	Lợi nhuận trước thuế	144,39	83,8	58,04%
3	Lợi nhuận sau thuế	120,74	67,3	52,18%
	Cổ tức	0	≥5%	

3. Các giải pháp

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

3.1 Về công việc

Ngoài các hợp đồng đã ký và đang triển khai thực hiện, Công ty nỗ lực tìm kiếm, nắm bắt thông tin và chủ động đón đầu một số công việc:

- + Tư vấn các giai đoạn cho các dự án lưới điện truyền tải phục vụ kết nối lưới điện của Việt Nam và các nước láng giềng; các dự án lưới điện phục vụ giải tỏa công suất nguồn thủy điện, điện mặt trời và điện gió; nâng khả năng tải các dự án đường dây;

- + Tư vấn đánh giá an toàn vận hành cho công trình và thiết bị các dự án thủy điện lớn như: Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Ialy, Trị An, Thác Bà, Thác Mơ, ...

- + Chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco;

- + Nghiên cứu chuyên sâu đối với các NMTĐ mở rộng mà Công ty đang triển khai để đáp ứng được hiệu quả trong việc đầu tư.

- + Các hợp đồng hỗ trợ các Ban quản lý, quản lý dự án;

- + Tham gia từng bước trong tổ hợp EPC dự án điện gió trên bờ và ngoài khơi;

- + Tham gia từng bước trong lĩnh vực quản lý dự án năng lượng tái tạo;

- + Bắt đầu triển khai EPC lưới điện, tư vấn giám sát các dự án lưới điện;

- + Tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu cho các dự án nhiệt điện than.

- + Thiết kế chế tạo cơ khí cho thủy điện và nhiệt điện.

- + Tham gia vào các dự án về năng lượng hạt nhân.

- + Đặc biệt quan tâm và dành ưu tiên cho các dự án điện gió ngoài khơi.

3.2 Về quản trị

Bên cạnh việc phát huy những giải pháp quản trị đã thực hiện thành công trong giai đoạn vừa qua, Công ty tiếp tục thực hiện:

- a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với các văn bản luật và quy định của EVN, cũng như sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế và chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ chuyên gia, kỹ sư. Thí điểm áp dụng các cách thức khoán quản công việc mới.

- b) Trang bị và áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý và sản xuất

- + Tổ chức đánh giá hiệu quả/hiệu suất sử dụng các phần mềm tính toán chuyên ngành đã trang bị để đưa ra các phương án đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp. Tiếp tục trang bị các phần mềm mới để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản phẩm của Công ty.;

- + Áp dụng khoa học công nghệ trong việc quản lý và điều hành sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng thông tin, thiết lập các giải pháp quản lý thông tin và một số phần mềm quản lý nhằm tiết kiệm nhân lực và tăng hiệu quả quản lý.

c) Về quản lý tài chính và chi phí

+ Quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền trên cơ sở các kế hoạch chi phí chi tiết theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, phân đầu các chỉ tiêu về thu hồi vốn;

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí;

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, đối chiếu và xác nhận các loại công nợ (nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân...). Phân loại nợ phải thu khách hàng, tính toán giá trị và đánh giá rủi ro để có cơ sở trích lập dự phòng theo qui định;

d) Công tác đào tạo

+ Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, định giá...;

+ Tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân. Rà soát và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động còn thiếu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh/chiến lược phát triển;

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung;

+ Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo trong thời kỳ công nghệ số, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ.

e) Về tổ chức

+ Từng bước loại bỏ các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

+ Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu, bộ máy của Công ty theo đúng đề án được EVN phê duyệt.

f) Đối với các MTV

+ Trong năm 2023, Công ty sẽ quyết liệt thực hiện giám sát tài chính đối với các MTV thông qua các chỉ tiêu cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo toàn phát triển vốn đầu tư của Công ty tại từng MTV.

+ Xây dựng phương án tổng thể tái cơ cấu các MTV, trong đó tập trung thực hiện tái cơ cấu MTV3 trong năm 2023.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2023. Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Chinh